

Số: 373/2025/QĐST-HNGĐ

*Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 256/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Lan A - sinh năm 1986; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: 5/8/12 khối 9, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: Anh Phạm Hùng C - sinh năm 1986; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: số 5 ngách 21, ngõ 6, phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Lan A và anh Phạm Hùng C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị A, anh C xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Phạm Nguyễn Thùy D (nữ), sinh ngày 14/4/2014 và Phạm Nguyễn Thùy V (nữ), sinh ngày 27/12/2016. Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh chị để anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Nguyễn Thùy D, chị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Nguyễn Thùy V. Chị A, anh C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị A, anh C được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị A, anh C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ: Chị A, anh C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị A, anh C về việc chị A tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026272 ngày 04/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Lệ Quyên**